

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chưa thể ngừng rơi

▼ VN-Index nổi rộng đã giảm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, với áp lực bán mạnh ở nhóm cổ phiếu Dầu khí. Lực cầu xuất hiện ở một số nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt, đặc biệt là nhóm Tài chính, tuy nhiên vẫn còn khá hạn chế, thể hiện thông qua thanh khoản thấp. Kết phiên, thị trường giảm gần 13 điểm và VN-Index hình thành nền Doji, phản ánh trạng thái giằng co giữa hai chiều mua bán. Nước ngoài mua ròng nhẹ 72 tỷ đồng trong phiên. Thanh khoản giảm so với hôm qua, tương ứng với mức bình quân 20 phiên.

▼ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 12.95 điểm (-0.74%), đóng phiên ở 1,730.56 điểm; HNX-Index giảm 3.67 điểm (-1.29%), đạt 280.74 điểm. Thanh khoản cả ba sàn đạt 24.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 890 triệu cổ phiếu được giao dịch. Tuy nhiên, số liệu này đã bao gồm giao dịch thỏa thuận đột biến ở LPB (khoảng 6,000 tỷ đồng). Khối ngoại mua ròng nhẹ 72 tỷ đồng. Các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là VIC (-133 tỷ VND), FPT (-110 tỷ VND) và GAS (-69 tỷ VND)... Ngược lại, chiều mua ròng tiêu biểu có SHB (+107 tỷ VND), HDB (+90 tỷ VND) và VNM (+81 tỷ VND)...

▼ LPB (+2.06%), MCH (+1.85%), VPB (+1.40%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VIC (-1.23%), GAS (-6.98%), BSR (-6.49%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

▼ **Góc nhìn kỹ thuật:** Lực cầu bắt đầu xuất hiện tại một số nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tích cực, đặc biệt là nhóm tài chính, giúp VN-Index dần ổn định dù áp lực bán giải chấp vẫn tiếp diễn trong phiên 21/07. Sang phiên chiều, thông tin đồn bắt lợi đã kích hoạt lực bán mạnh ở nhóm dầu khí, khiến chỉ số đóng cửa giảm 12.95 điểm. VN-Index hình thành nền Doji, phản ánh trạng thái giằng co khi lực cung và lực cầu đang cân bằng hơn sau phiên bán tháo trước đó.

RSI giảm về 28, tiến sâu vào vùng quá bán, qua đó mở ra khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong các phiên tới. Dù vậy, vẫn còn quá sớm để xác nhận phiên 20/07 là một phiên selling climax (washout). Diễn biến của lực cầu trong phần còn lại của tuần sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xác định liệu thị trường có thể tạo đáy ngắn hạn hay tiếp tục xu hướng điều chỉnh. Hiện nhiều cổ phiếu đã lùi về vùng định giá hấp dẫn, tiệm cận các vùng đáy lịch sử. Nếu VN-Index sớm lấy lại mốc MA200 và duy trì cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước, xu hướng tăng trung hạn vẫn được bảo toàn. Ngược lại, nếu áp lực bán tiếp tục chiếm ưu thế, chỉ số có thể lùi về kiểm định vùng hỗ trợ 1,600 điểm, tương ứng cận dưới của vùng tích lũy trước đó.

Ở trường hợp tích cực trung hạn: Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung - dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026. Tuy vậy, các phiên phục hồi trong tuần còn lại của tháng 7 phải cho thấy lực cầu bắt đầu mạnh mẽ.

Ở trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideways trước đó - ở quanh mức 1,580 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tiếp leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và KQKD tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index cho vị thế trung hạn. Trong ngắn hạn, có thể tìm những cổ phiếu đã bị bán mạnh và có xu hướng phục hồi như nhóm bảo hiểm, công nghệ, bất động sản... Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin khi xu hướng chưa được xác định rõ ràng trong giai đoạn này. Đối với các doanh nghiệp có triển vọng kinh doanh không tốt sau khi kết quả Q2/2026 được công bố và nhà đầu tư có thể cần nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

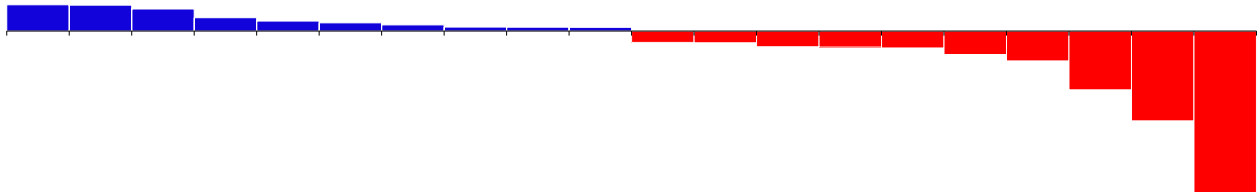
Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,731	-0.7	-5.2	16.5	14.3	2.0	8,229,964
VN30 Index	1,881	-0.3	-4.2	15.6	12.5	2.0	6,101,347
VN Midcap	1,881	-1.2	-12.5	-13.0	12.1	1.2	1,119,926
VN Smallcap	1,236	-0.9	-8.5	-19.2	11.4	0.8	261,553
HNX Index	281	-1.3	-13.6	14.2	16.5	1.6	421,666
UpCom	125	-0.7	-1.6	20.3	13.4	1.8	620,240

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.8	-3.7	-13.6	1.0	17.6	3.3	149,665
Bảo hiểm	0.2	-8.6	-0.7	1.1	13.1	1.6	55,159
Bất động sản	-1.0	-8.5	10.8	2.0	33.3	3.5	2,574,229
CNTT	-3.3	-8.2	-30.8	0.6	11.8	2.5	123,423
Dầu khí	-4.6	-10.9	-5.9	1.0	21.9	2.2	58,648
Dịch vụ tài chính	-0.2	-11.2	-7.7	0.9	12.7	1.4	225,674
Tiền ích	-4.1	-9.1	-6.6	1.0	12.6	1.8	302,655
Du lịch và Giải trí	-0.3	-2.6	-10.2	1.1	17.4	4.8	177,819
Hàng & DV CN	-1.1	-10.7	-8.3	0.9	11.9	1.5	154,624
Hàng CN & Gia dụng	-4.1	-29.0	-32.0	0.7	7.4	1.1	39,390
Hóa chất	-1.5	-15.1	-2.9	0.8	14.0	1.5	186,003
Ngân hàng	0.1	-6.2	-2.9	1.0	9.0	1.5	2,529,794
Ô tô và phụ tùng	-0.2	-4.6	-13.2	0.7	3.2	0.8	13,833
Tài nguyên Cơ bản	0.7	-10.8	-12.1	0.9	12.5	1.2	215,844
Th.pẩm & Đồ uống	-0.2	-3.9	-8.3	0.9	14.9	2.3	416,488
Truyền thông	1.1	-10.5	-22.2	0.7	21.4	0.8	2,089
Xây dựng và Vật liệu	-0.7	-9.4	-13.8	0.9	10.4	1.2	124,612
Y tế	-15.9	-19.7	-26.2	0.8	14.0	1.6	29,788

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.0	0.0	0.1	2.6	2.6	3.1
USD/JPY	163	0.1	0.3	0.7	2.1	3.8	10.4
USD/CNY	7	0.0	-0.1	-0.2	-0.9	-3.2	-5.6
KRW/USD	1,478	0.0	-0.8	-3.9	-0.2	2.6	6.9
EUR/USD	1	-0.1	0.0	0.0	2.8	2.8	2.4
USD/VND	26,317	0.1	0.2	0.0	0.0	0.1	0.6
Dầu Thô	82	-1.2	3.7	7.4	-10.7	43.2	22.4
Xăng	336	-0.8	4.2	12.3	4.8	97.2	57.7
Khí đốt	3	0.2	-1.3	-11.4	6.3	-22.2	-13.8
Coal	130	0.3	1.3	-9.4	-1.7	21.3	18.1
Vàng	4,067	1.5	0.3	-2.9	-13.8	-5.9	19.7
Thép cuộn TQ	3,287	-0.5	-0.1	-2.3	-2.0	0.5	-3.7

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



LPB	MCH	VPB	HPG	SSI	MWG	CTG	HDB	VCK	HVN	BID	GEX	PLX	VHM	GVR	GEE	FPT	BSR	GAS	VIC
(2.06%)	(1.85%)	(1.40%)	(0.97%)	(2.20%)	(0.93%)	(0.32%)	(4.59%)	(0.67%)	(0.67%)	(-0.54%)	(-5.16%)	(-4.81%)	(-0.37%)	(-1.97%)	(-6.58%)	(-3.43%)	(-6.49%)	(-6.98%)	(-1.23%)

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.nt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

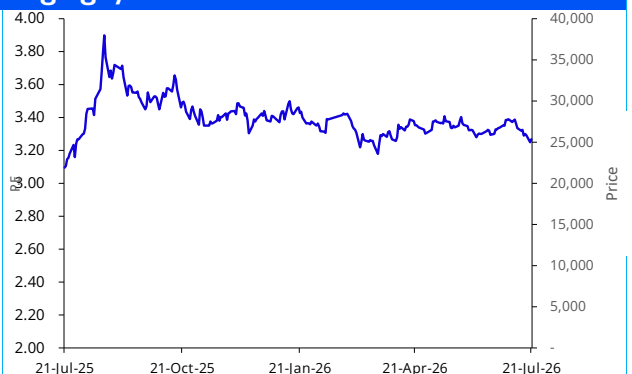
Tin tức nổi bật

- 1. DBC – Thực phẩm và đồ uống:** Dabaco Việt Nam hỗ trợ 200 triệu đồng cho mỗi trường hợp tử vong và 50 triệu đồng cho mỗi nạn nhân đang điều trị sau vụ tai nạn lao động tại trang trại ở Thanh Hóa.
- 2. NVL – Bất động sản:** Novaland đã tháo gỡ pháp lý cho 10 dự án, dự kiến cấp 3,000 sổ hồng trong năm 2025 và 6,000 sổ hồng trong năm 2026. Tập đoàn cũng đang đẩy nhanh tiến độ bàn giao tại dự án Victoria Village và The Grand Manhattan.
- 3. VDS – Dịch vụ tài chính:** Chứng khoán Rồng Việt đạt lợi nhuận sau thuế gần 45 tỷ đồng trong quý II/2026. Kết quả này nhờ doanh thu từ hoạt động cho vay tăng 32% và mảng đầu tư tăng gấp 3.4 lần so với cùng kỳ.
- 4. PNJ – Bán lẻ:** PNJ đã thoái toàn bộ 19.9% vốn tại Người Bạn Vàng với giá trị dự kiến 3.98 tỷ đồng. Công ty khẳng định không tham gia quản lý hay điều hành chuỗi kim cương Cashion.
- 5. MSB – Ngân hàng:** NHNN chấp thuận MSB phát hành 624 triệu cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ lên 37,440 tỷ đồng. Kế hoạch dự kiến thực hiện trong năm 2026 với tỷ lệ 100:20.
- 6. PNJ – Bán lẻ:** PNJ đã thoái toàn bộ 19,9% vốn tại Người Bạn Vàng do định hướng kinh doanh của các bên không còn phù hợp. Giá chuyển nhượng dự kiến đạt 3,98 tỷ đồng nhằm đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư.
- 7. PNJ – Bán lẻ:** P-Lab hiện tạm dừng tiếp nhận kiểm định từ khách hàng bên ngoài để tập trung phục vụ nội bộ PNJ. Doanh nghiệp đang xem xét chấm dứt hoàn toàn dịch vụ này nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý.
- 8. HPG – Nguyên vật liệu:** Trong quý II/2026, Hòa Phát cung cấp hơn 4,000 container cho các đối tác quốc tế như Hapag-Lloyd, CMA CGM và các đơn vị nội địa gồm Hải An, VIMC Lines, Tân Cảng Sài Gòn. Sản phẩm đạt tỷ lệ nội địa hóa 90% nguyên liệu.
- 9. VCI – Dịch vụ tài chính:** Dù lợi nhuận sau thuế quý II của Vietcap tăng 36.4%, cổ phiếu VCI vẫn giảm 43% sau 11 tháng. Nhà đầu tư lo ngại về danh mục đầu tư cổ phiếu tạm lỗ và chi phí lãi vay tăng mạnh.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPB

VPB – Ngân hàng: Kết quả kinh doanh bán niên 2026 ghi nhận VPBank lãi 18,900 tỷ đồng, PGBank lãi 439.7 tỷ đồng và BAOVIET Bank lãi 33.5 tỷ đồng. Ngược lại, lợi nhuận Sacombank ước giảm 50% so với cùng kỳ do áp lực chi phí dự phòng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần				7/20/2026	7/21/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Dầu khí				79.0	427	1,017	568	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt				73.0	253	466	269	
3	Ô tô và phụ tùng				30.7	44	38	29	
4	Hóa chất				12.9	377	319	283	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.7				274	409	412	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.2				802	669	684	
7	Thực phẩm và đồ uống	-5.5				1,053	746	789	
8	Ngân hàng	-7.6				5,621	4,001	4,331	
9	Bất động sản	-9.5				2,472	2,116	2,339	
10	Tài nguyên Cơ bản	-10.0				1,271	661	734	
11	Y tế	-12.8				30	24	28	
12	Bảo hiểm	-14.4				24	28	33	
13	Du lịch và Giải trí	-15.2				203	136	161	
14	Xây dựng và Vật liệu	-16.4				772	415	496	
15	Bán lẻ	-16.6				653	290	347	
16	Dịch vụ tài chính	-17.1				2,740	1,810	2,183	
17	Công nghệ Thông tin	-29.9				500	508	725	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	54,600	2.1	6.0	38.2	267	345.2	
NVL	Novaland	Bất động sản	12,600	1.2	3.3	1.5	49	190.1	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	12,500	-2.3	-15.0	-34.2	3	527.3	
HDC	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	16,550	-1.5	-13.6	-32.1	(65)	19.4	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	29,800	-0.5	-7.5	-12.8	(31)	303.3	

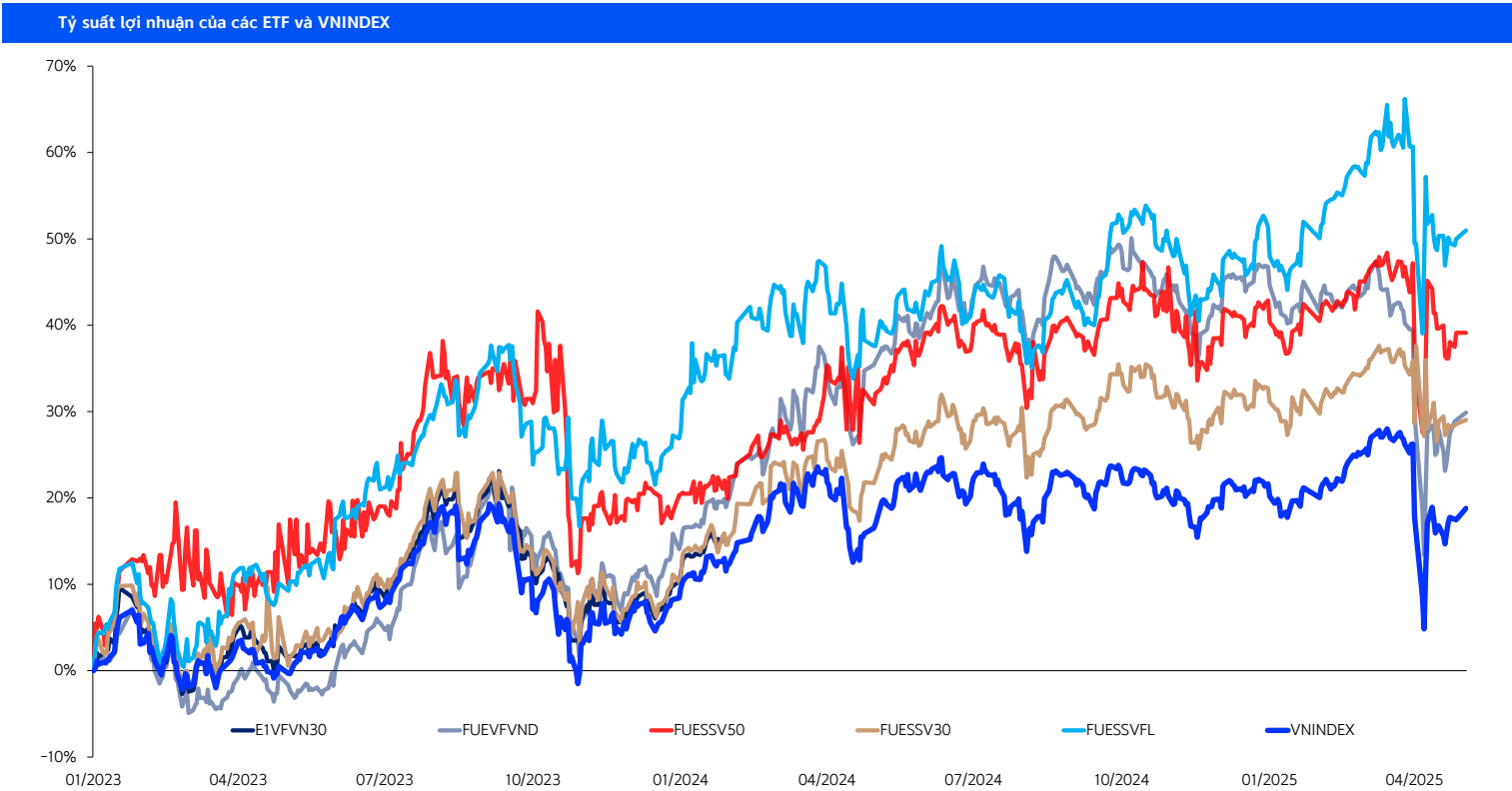
Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	54,600	2.1	6.0	30.6	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	13,350	0.8	-2.9	-22.8	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,510	-3.9	-9.4	-2.9	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	4,980	-0.4	-3.5	-18.5	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	18,800	0.0	-4.1	-15.5	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(132.91)	VIC	SHB	107.38		7/21/2026	2,971.2	2,898.8	72.5
(109.88)	FPT	HDB	90.26		7/20/2026	1,461.3	1,507.2	-45.9
(67.22)	GAS	VNM	80.74		7/17/2026	1,282.2	1,962.8	-680.6
(65.71)	ACB	MWG	75.65		7/16/2026	2,663.1	2,692.1	-28.9
(64.31)	PNJ	HPG	72.97		7/15/2026	1,408.6	2,378.5	-969.9
(59.14)	TCB	MSN	62.64		7/14/2026	1,728.9	1,921.9	-193.0
(51.61)	BSR	PVT	45.62		7/13/2026	1,859.1	2,120.6	-261.4
(49.93)	STB	VIX	42.64		7/10/2026	3,793.3	2,419.9	1,373.4
(49.44)	MBB	NVL	34.92		7/9/2026	929.9	1,382.5	-452.6
(41.69)	PVD	VCI	33.56		7/8/2026	1,512.1	2,059.1	-546.9
					7/7/2026	1,353.4	1,319.6	33.8
					7/6/2026	1,517.6	4,311.7	-2,794.1
					7/3/2026	1,183.5	1,986.6	-803.0
					7/2/2026	1,133.0	1,571.5	-438.5
					7/1/2026	1,568.0	1,237.9	330.1
					6/30/2026	1,348.7	2,536.3	-1,187.6

Nguồn: Flnpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,000	-0.3%	-3.7%	-5.8%	746,800	25.3		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,530	0.1%	-3.9%	0.4%	19,200	0.6		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,870	0.3%	-4.3%	-8.2%	63,900	1.8		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,480	-0.2%	-8.0%	-12.6%	209,700	7.0		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,190	-1.4%	-3.0%	-1.3%	117,900	3.0		
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,850	-1.4%	-3.6%	-6.4%	33,900	0.8		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,290	-0.2%	-3.8%	-6.1%	8,900	0.2		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	14,290	0.0%	2.3%	14.8%	0	n.a		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,880	-0.8%	-3.8%	-6.5%	3,300	0.0		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,030	0.4%	-11.7%	-18.8%	4,300	0.1		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,100	0.0%	-2.5%	-2.7%	0	n.a		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,040	-1.1%	-8.1%	-13.9%	3,100	0.0		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,510	0.0%	-0.4%	7.7%	1,400	0.0		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,190	n.a	-9.1%	-15.2%	10,000	0.1		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a		
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,600	0.0%	-3.6%	-1.9%	0	n.a		



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(86,775)	(283,076)	18.7	20.8	0.9	2.26	2.1	12.0	62.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	146,929	-	-	25.2	25.0	0.7	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	518,371	(5,786)	177	FALSE	26.8	1.0	2.14	1.3	7.9	86.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,087,253	48,579	413,703	-4.3	24.1	0.9	2.22	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	710,083	-	-	22.2	21.6	0.8	1.99	1.8	11.8	50.9
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	236,826	2,305	(275)	21.0	23.7	0.7	2.34	2.0	11.3	63.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	601,134	13	(201,135)	18.2	23.5	1.0	2.02	2.0	11.9	66.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	71,607	-	-	52.2	52.8	0.9	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,400,781	(63,012)	(63,012)	16.7	25.8	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	287,043	-	(21,177)	-8.8	29.1	0.8	1.45	1.4	12.3	41.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	256,054	-	(19,597)	9.2	27.4	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	220,402	(19,433)	(34,646)	-5.5	25.6	0.9	2.36	1.7	9.9	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	29.3	39.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	68,804	n.a	n.a	-7.2	27.1	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	-1.9	26.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.